

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42 tiêu chí chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện TTNVN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam**

(Kèm theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,67	4	66,67
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,86	42	84



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, cụ thể yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, trách nhiệm của người học; bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được lấy kiến của các bên liên quan, rà soát, cập nhật và công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và được cập nhật theo yêu cầu. đề cương chi tiết các học phần về cơ bản cơ bản đầy đủ thông tin và được cập nhật. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần đã được công bố đến các bên liên quan.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Việc xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện tương ứng với từng học phần. Người học đánh giá cao các phương pháp giảng dạy của giảng viên.

4. Triết lý giáo dục của Học viện được ban hành, được phổ biến đến giảng viên và người học hiểu rõ để vận dụng. Giảng viên sử dụng tương đối đa dạng các phương pháp giảng dạy khác nhau. Các hoạt động tự học được quy định, hướng dẫn đầy đủ. Các hoạt động dạy học được thiết kế giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT và nâng cao năng lực học tập suốt đời của người học.

5. Quy định đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng, có hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với hình thức kiểm tra đánh giá. Các tài liệu/ hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học có đầy đủ nội dung cụ thể theo quy định và được công khai, phổ biến tới người học với nhiều hình thức trước mỗi kỳ học. Giảng viên thực hiện CTĐT sử dụng khá nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau. Quy định về phản hồi kết quả đánh giá có đầy đủ các nội dung cụ thể, được công khai tới giảng viên và người học kịp thời. Kết quả đánh giá được phổ biến tới người học kịp thời, đúng theo quy định và được người học đánh giá tốt. Quy định về khiếu nại kết quả đánh giá có các nội dung cụ thể, rõ ràng. Tỷ lệ người học có đơn xin phúc khảo bài thi,

khieu nại về kết quả đánh giá thấp.

6. Học viện đã ban hành hệ thống văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, quản trị công việc, đánh giá công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên bảo đảm yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả. Học viện/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT đạt kết quả khá cao.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Học viện. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm bảo đảm sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các tiêu chí và hướng dẫn thực hiện chi tiết về đánh giá chất lượng lao động hàng tháng và xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được xác định rõ ràng, được rà soát và đánh giá hằng năm. Học viện đã phân công trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng và ban hành khá đầy đủ các quy định/quy trình về giám sát sự tiến bộ của người học; có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học; triển khai thực hiện khá nhiều các hoạt động ngoại khoá, hoạt động tư vấn và hỗ trợ NH trong học tập, tư vấn việc làm. Học viện luôn quan tâm xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, không khí làm việc, học tập thân thiện, môi trường sư phạm, cảnh quan sạch đẹp, bảo đảm các điều kiện an ninh, an toàn.

9. Học viện có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng, cùng các trang thiết bị cơ bản, phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trung tâm Thông tin Thư viện cung cấp học liệu cùng các tiện ích đọc, mượn phù hợp cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu, được quản lý bởi phần mềm Ilibme. Các phòng thực hành máy tính và thực hành ngoại ngữ cùng trang thiết bị cơ bản được duy trì, bảo dưỡng và cập nhật để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu bao gồm: hệ thống máy chủ và máy tính, các đường truyền tốc độ cao, tổng băng thông Internet rộng, các phần mềm quản lý, quản trị cùng các cổng thông tin điện tử, giáo án điện tử,... Nhiều hoạt động về môi trường, sức khỏe và an toàn được triển khai như khám sức khỏe định kỳ cho người học, cán bộ, giảng viên, tập huấn

phòng cháy chữa cháy, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường...

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Học viện và quy định của pháp luật. giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Một số công bố khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Học viện đã thực hiện việc giám sát, cập nhật số lượng sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cao (82,0%) và tỷ lệ sinh viên có việc làm đạt 89,0%. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên khá tốt, đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Học viện, đạt 04 giải sinh viên cấp Bộ và là đồng tác giả với giảng viên công bố 06 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đã được khảo sát và kết quả khảo sát đã được phân tích, đối sánh, đánh giá để xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Thực hiện rà soát các chuẩn đầu ra của CTĐT bảo đảm chuẩn đầu ra của CTĐT mang tính khái quát; xác định mục tiêu của chuẩn đầu ra thể hiện rõ định hướng theo yêu cầu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan điều chỉnh chuẩn đầu ra một cách khoa học và hiệu quả.

2. Rà soát, cập nhật ma trận tích hợp các học phần và chuẩn đầu ra; có biện pháp hữu hiệu trong giới thiệu và phổ biến các thông tin về CTĐT, chuẩn đầu ra và bản mô tả CTĐT đến người học và các bên liên quan; rà soát, bổ sung thông tin đề cương học phần đầy đủ và thống nhất; xây dựng chuẩn đầu ra trong các đề cương học phần bảo đảm nguyên tắc SMART; phân biệt rõ giữa chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng; bổ sung ma trận thể hiện được tương thích chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung đề cương học phần Khóa luận tốt nghiệp.

3. Tích hợp ma trận thể hiện mối liên quan giữa phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ở các học phần đóng góp đạt chuẩn đầu ra; rà soát ma trận liên kết

giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT, ma trận giữa kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra và nội dung của các chương với chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra; rà soát, đánh giá mức độ đóng của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; sắp xếp các học phần thuộc học phần tự chọn và học phần bắt buộc hợp lý hơn, cân đối tỉ lệ khối kiến thức đại cương, gia tăng tỉ lệ khối kiến thức đại cương, tham khảo các CTĐT trong nước và nước ngoài trong điều chỉnh CTĐT.

4. Xây dựng cơ chế giám sát cách thức triển khai thực hiện triết lý giáo dục; áp dụng hệ thống giảng dạy trực tuyến như LMS để giúp người học có thể học tập mọi lúc mọi nơi, nhất là với người học ngành Công tác Thanh thiếu niên thường xuyên học tập ở thực địa, thực tế; ban hành quy định về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động tự học của người học.

5. Rà soát hướng dẫn lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá, đảm bảo cụ thể hơn; xây dựng hướng dẫn giảng viên xây dựng các rubbrik đánh giá nhất là các rubbrik đánh giá kỹ năng chuyên ngành; xác định các phương pháp phổ biến quy định về phản hồi kết quả học tập hết học phần của người học hiệu quả; xây dựng ma trận đề thi một cách cụ thể và rõ ràng, xác định rõ trọng số về nội dung, các mức độ nhận thức; rà soát lựa chọn hình thức thi ở một số học phần cũng chưa thực sự phù hợp; xây dựng Rubbrik đánh giá thực hành phù hợp; ban hành quy định về thời gian công bố điểm phúc khảo cho người học.

6. Rà soát Chiến lược phát triển, xác định chỉ tiêu cụ thể phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên cho từng mốc thời gian; xác định đầy đủ và rõ ràng bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên trong Đề án vị trí việc làm và ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực KPIs của giảng viên, nghiên cứu viên; tách kết quả nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo CTĐT.

7. Thiết lập công cụ và quy trình phân tích để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Học viện; định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn và tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến biểu mẫu về phân công nhiệm vụ của các đơn vị, bổ sung các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên cụ thể, rõ ràng hơn.

8. Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông về công tác tuyển sinh tới các tỉnh trong cả nước, nên chú trọng các tỉnh vùng sâu, vùng xa; đa dạng các phương thức xét tuyển người học và rà soát, đổi mới phương pháp xét tuyển người học phù hợp hơn; nâng cấp phần mềm Hệ thống Quản lý giáo dục PMT-EMS giúp cho công tác theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về hoạt động tư vấn và hỗ trợ

cho người học với các tiêu chí sâu hơn để đánh giá chính xác hơn làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả cho các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học; sắp xếp, bổ sung không gian học tập mở dành cho các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích và trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024; rà soát, bổ sung học liệu, bảo đảm đầy đủ tài liệu bắt buộc của CTĐT; nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng, đầu tư phần mềm quản trị thư viện mới, mua bản quyền và chuyển đổi tài liệu về dạng số, phát triển nhân lực quản trị thư viện; xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành đáp ứng Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và đánh giá hiệu quả sử dụng, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị các phòng thực hành bảo đảm số lượng, chất lượng, đồng bộ; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ và tích hợp (hệ thống máy chủ, máy tính, phần mềm quản trị đại học số và hệ thống cổng thông tin, điểm phát wifi...); ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn và tổ chức khảo sát người học và các bên liên quan về việc thực hiện bộ tiêu chuẩn này.

10. Rà soát quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí công việc làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra, đánh giá thường xuyên, đầy đủ cho tất cả các học phần của CTĐT, tách riêng kết quả khảo sát cho CTĐT; đa dạng hoá các đề tài nghiên cứu về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá đồng bộ, đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; thường xuyên rà soát, đánh giá và cải tiến các quy định về bảo đảm chất lượng, lấy ý kiến và cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Làm tốt hơn công tác hướng nghiệp thí sinh trong tuyển sinh và đẩy mạnh các hoạt động giúp sinh viên ngay từ năm thứ nhất hiểu rõ và yêu ngành nghề mà mình đã lựa chọn để giảm số thôi học trong những năm đầu; cải tiến toàn diện công tác khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để chất lượng và hiệu quả của hoạt động này được tốt hơn; có giải pháp để tăng tỉ lệ sinh viên có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.